

Số: 04/2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định hỗ trợ định mức sử dụng điện thoại công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg, ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg, ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

Căn cứ Thông tư số 29/2003/TT-BTC, ngày 14/4/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2034/STC-HCSN, ngày 17/12/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ tiền thanh toán cước điện thoại di động cho các đối tượng, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/người/tháng áp dụng cho.
 - Phó Giám đốc các Sở và tương đương;
 - Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/người/tháng, áp dụng cho.
 - Chánh Văn phòng Huyện uỷ các huyện, thành phố;
 - Chánh Văn phòng HĐND & UBND các huyện, thành phố;
 - Trưởng Công an các huyện, thành phố;

- Chỉ huy trưởng Cơ quan quân sự các huyện, thành phố.

Điều 2. Chế độ điện thoại cố định tại nhà riêng, chế độ điện thoại di động của các đối tượng còn lại vẫn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2003/QĐ-UB, ngày 29/01/2003 và Quyết định số 1040/QĐ-UB, ngày 14/4/2003 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *nh*

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo, Website tỉnh;
- Các BP: TH, NC, CN, VX, NLN;
- Lưu: VT, TM, TTT học (V70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư